

Phụ lục III
KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN LẮK
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính										
				Thị trấn Liên Sơn	Xã Bông Krang	Xã Yang Tao	Xã Đăk Liêng	Xã Buôn Tría	Xã Buôn Triết	Xã Đăk Phoi	Xã Đăk Nuê	Xã Ea Rbin	Xã Krông Nô	Xã Nam Ka
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	141.56	18.66	60.31	24.91	2.83	6.55	24.05	1.00	0.80	0.95	1.20	0.30
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	21.62	3.14	3.64	1.30	0.88	1.89	10.07		0.25	0.20	0.20	0.05
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	20.16	2.58	3.49	1.05	0.73	1.84	9.97		0.20	0.15	0.15	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	22.92	3.81	3.16	8.01	1.10	1.54	3.95	0.30	0.20	0.25	0.50	0.10
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	41.91	10.53	10.19	5.34	0.80	3.00	9.90	0.70	0.30	0.50	0.50	0.15
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	54.61	1.13	43.27	10.21								
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	0.50	0.05	0.05	0.05	0.05	0.12	0.13		0.05			
2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0.26	0.10			0.16							

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.
 - PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.